



Ký bởi: Tổng Công Ty  
Bảo Đảm An Toàn Hàng  
Hải Miền Nam  
Ký ngày: 08.07.2022  
14:57:10

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI  
TỔNG CÔNG TY BẢO ĐẢM  
AN TOÀN HÀNG HẢI MIỀN NAM  
Số: 158 /TBHH-TCTBĐATHHMN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày 08 tháng 7 năm 2022

## THÔNG BÁO HÀNG HẢI

Về thông số kỹ thuật của khu nước trước bến cầu cảng số 2, số 3 Cảng Sài Gòn –  
Hiệp Phước

HCM – 35 – 2022

Vùng biển: Thành phố Hồ Chí Minh.

Tên luồng: Luồng hàng hải Sài Gòn – Vũng Tàu.

Căn cứ Đơn đề nghị số 511/CSG-DACT nhận ngày 07/7/2022 của Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn về việc đề nghị công bố thông báo hàng hải phạm vi độ sâu khu nước trước bến cầu cảng số 2, số 3 Cảng Sài Gòn – Hiệp Phước; kèm theo bình đồ độ sâu ký hiệu SGHP\_2206\_01, SGHP\_2206\_02, tỷ lệ 1/500 do Xí nghiệp Khảo sát hàng hải miền Nam đo đạc hoàn thành tháng 6 năm 2022.

Thừa ủy quyền của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải, Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Nam thông báo về thông số kỹ thuật của khu nước trước bến cầu cảng số 2, số 3 Cảng Sài Gòn – Hiệp Phước như sau:

1. Trong phạm vi khảo sát khu nước trước bến cầu cảng số 2, được giới hạn bởi các điểm có tọa độ:

| Tên điểm | Hệ VN-2000   |               | Hệ WGS-84    |               |
|----------|--------------|---------------|--------------|---------------|
|          | Vĩ độ        | Kinh độ       | Vĩ độ        | Kinh độ       |
| T1       | 10°36'56,2"N | 106°46'02,4"E | 10°36'52,5"N | 106°46'08,8"E |
| T2       | 10°36'59,4"N | 106°46'04,2"E | 10°36'55,7"N | 106°46'10,6"E |
| T3       | 10°36'46,9"N | 106°46'07,7"E | 10°36'43,2"N | 106°46'14,2"E |
| T4       | 10°36'43,7"N | 106°46'05,9"E | 10°36'40,0"N | 106°46'12,4"E |

Độ sâu được xác định bằng máy hồi âm tần số 200 kHz tính đến mực nước “số 0 hải đồ” đạt 10,00 m.

2. Trong phạm vi khảo sát khu nước trước bến cầu cảng số 3, được giới hạn bởi các điểm có tọa độ:

| Tên điểm | Hệ VN-2000   |               | Hệ WGS-84    |               |
|----------|--------------|---------------|--------------|---------------|
|          | Vĩ độ        | Kinh độ       | Vĩ độ        | Kinh độ       |
| T3       | 10°36'46,9"N | 106°46'07,7"E | 10°36'43,2"N | 106°46'14,2"E |
| T4       | 10°36'43,7"N | 106°46'05,9"E | 10°36'40,0"N | 106°46'12,4"E |
| T5       | 10°36'35,8"N | 106°46'08,1"E | 10°36'32,1"N | 106°46'14,6"E |
| T6       | 10°36'34,0"N | 106°46'11,4"E | 10°36'30,3"N | 106°46'17,8"E |

Độ sâu được xác định bằng máy hồi âm tần số 200 kHz tính đến mực nước “số 0 hải đồ” đạt 10,00 m.

Để biết thêm thông tin chi tiết đề nghị liên hệ trực tiếp với Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn <sup>(1)</sup>./. 

**Nơi nhận:**

- Cục Hàng hải Việt Nam;
- Cảng vụ Hàng hải TP. Hồ Chí Minh;
- Cty TNHH MTV Hoa tiêu hàng hải khu vực I;
- Cty TNHH MTV Hoa Tiêu Tân Cảng;
- Cty TNHH MTV Thông tin điện tử Hàng hải Việt Nam;
- Lãnh đạo Tổng công ty ĐATHH miền Nam;
- website [www.vms-south.vn](http://www.vms-south.vn);
- Phòng: KTKH, KT, HTQT&QLHT;
- Lưu: VT-VP, P.ATHH <sup>Bảng</sup>.

**KT. TỔNG GIÁM ĐỐC  
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**

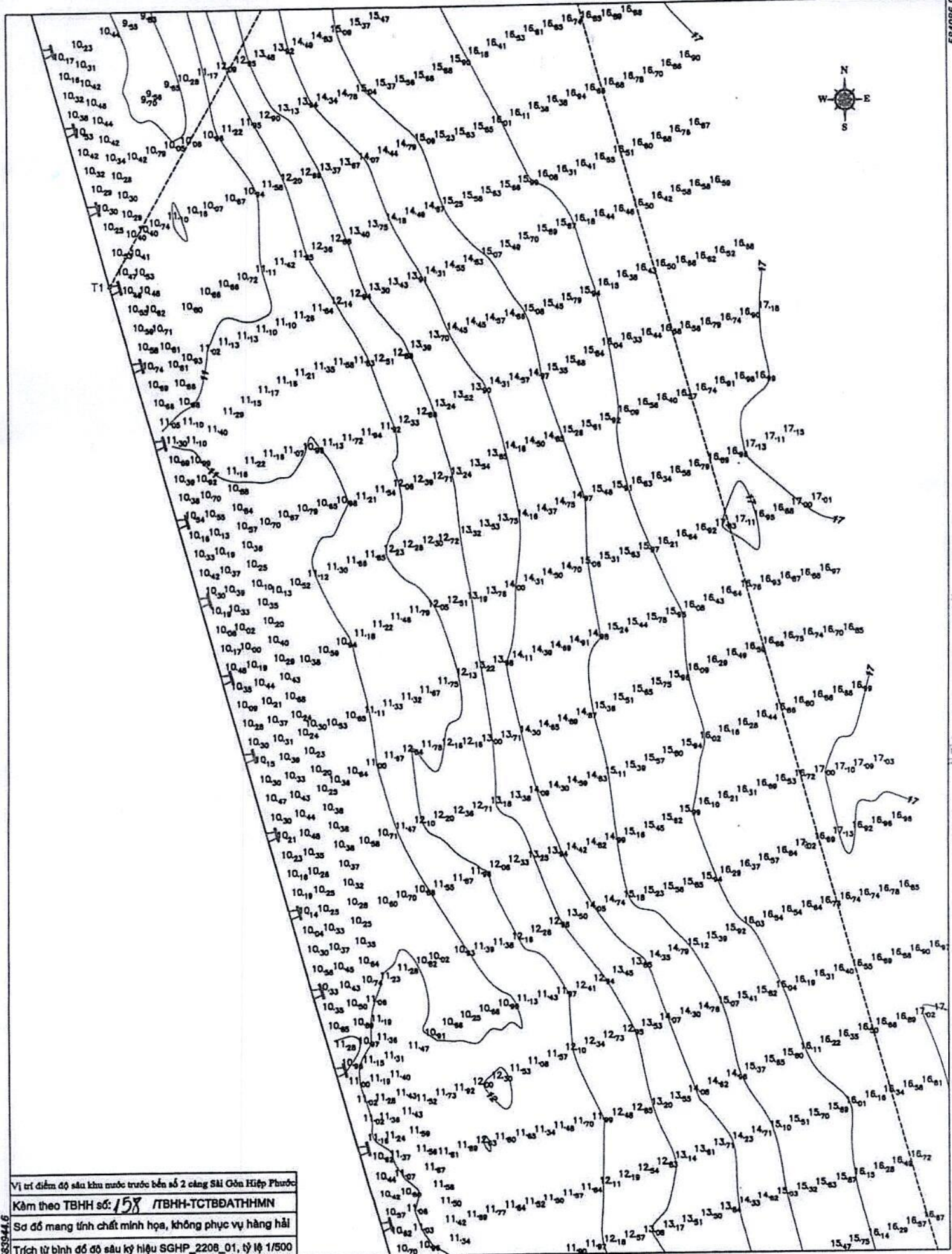


**Đinh Thái Công**

**Danh sách nơi nhận kèm theo**

- |                                                            |                                                  |
|------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------|
| 1 Bộ Tư lệnh Hải quân                                      | 11 Đài thông tin Duyên hải Tp. Hồ Chí Minh       |
| 2 Cục Đường thủy nội địa Việt Nam                          | 12 Bộ đội biên phòng thành phố Hồ Chí Minh       |
| 3 Chi Cục Đường thủy nội địa phía Nam                      | 13 Công ty Vận tải biển VN (VOSCO)               |
| 4 Bộ Tư lệnh Cảnh sát biển                                 | 14 Công ty Vận tải biển III (VINASHIP)           |
| 5 Chi Cục đường sông phía Nam                              | 15 Cty Vận tải và thuê tàu biển VN (Vitranchart) |
| 6 Tập đoàn Dầu khí Việt Nam                                | 16 Cty Vận tải xăng dầu đường biển               |
| - XNLD Dầu khí Vietsovpetro (VSP)                          | 17 Cty Vận tải Thủy Bắc                          |
| - Tổng Cty Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí (PTSC)                 | 18 Cty VT và cung ứng xăng dầu đường thủy I      |
| - Tổng Cty Thăm dò khai thác Dầu khí (PVEP)                | 19 Cty Vận tải biển Sài Gòn                      |
| - Tổng Cty Vận tải Dầu khí (PVTrans)                       | 20 Trường Cao đẳng nghề Hàng hải TP.HCM          |
| - Cty CP Vận tải SP Khí quốc tế (Gas shipping)             | 21 Cảng Sài Gòn                                  |
| - Trung tâm ứng phó sự cố tràn dầu KV miền Nam             | 22 Trường Đại học GTVT TP.HCM                    |
| 7 Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam                               | 23 Cty Bảo đảm an toàn hàng hải Đông Nam Bộ      |
| 8 Tổng Cty Hàng hải Việt Nam                               | 24 XN Khảo sát hàng hải miền Nam                 |
| - Cty Vận tải Biển Đông (BISCO)                            | 25 XN Tàu dịch vụ dầu khí                        |
| - Cty Vận tải biển Container Vinalines (VCSC)              | 26 XN Liên doanh dầu khí Việt Xô                 |
| - Cty Vận tải biển Vinalines (VLC)                         | 27 CN 1 – Công ty Trục vớt Cứu hộ Việt Nam       |
| - Cty CP Hàng hải Đông Đô (Dong Do MARINE)                 | 28 Công ty Phương Nam – Bộ Quốc Phòng            |
| - Cty CP Vận tải biển & Hợp tác LĐ Quốc tế (INLACO SAIGON) | 29 Cty TNHH MTV Hoa tiêu hàng hải KV I           |
| - Công ty CP hàng hải Vinalines Nha Trang                  | 30 Cty TNHH MTV Hoa tiêu Tân Cảng                |
| 9 Đại lý Hàng hải Sài Gòn (Vosa Sài Gòn)                   | 31 Sở GTVT & Sở NN&PTNN TP.HCM                   |
| 10 Đài tiếng nói nhân dân Tp. Hồ Chí Minh                  | 32 Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn                  |

(1) Tổ chức cung cấp số liệu, thông tin phục vụ việc công bố thông báo hàng hải chịu trách nhiệm trước pháp luật về sự chính xác của số liệu, thông tin mình cung cấp theo khoản 3, điều 47, Nghị định số 58/2017/NĐ-CP.



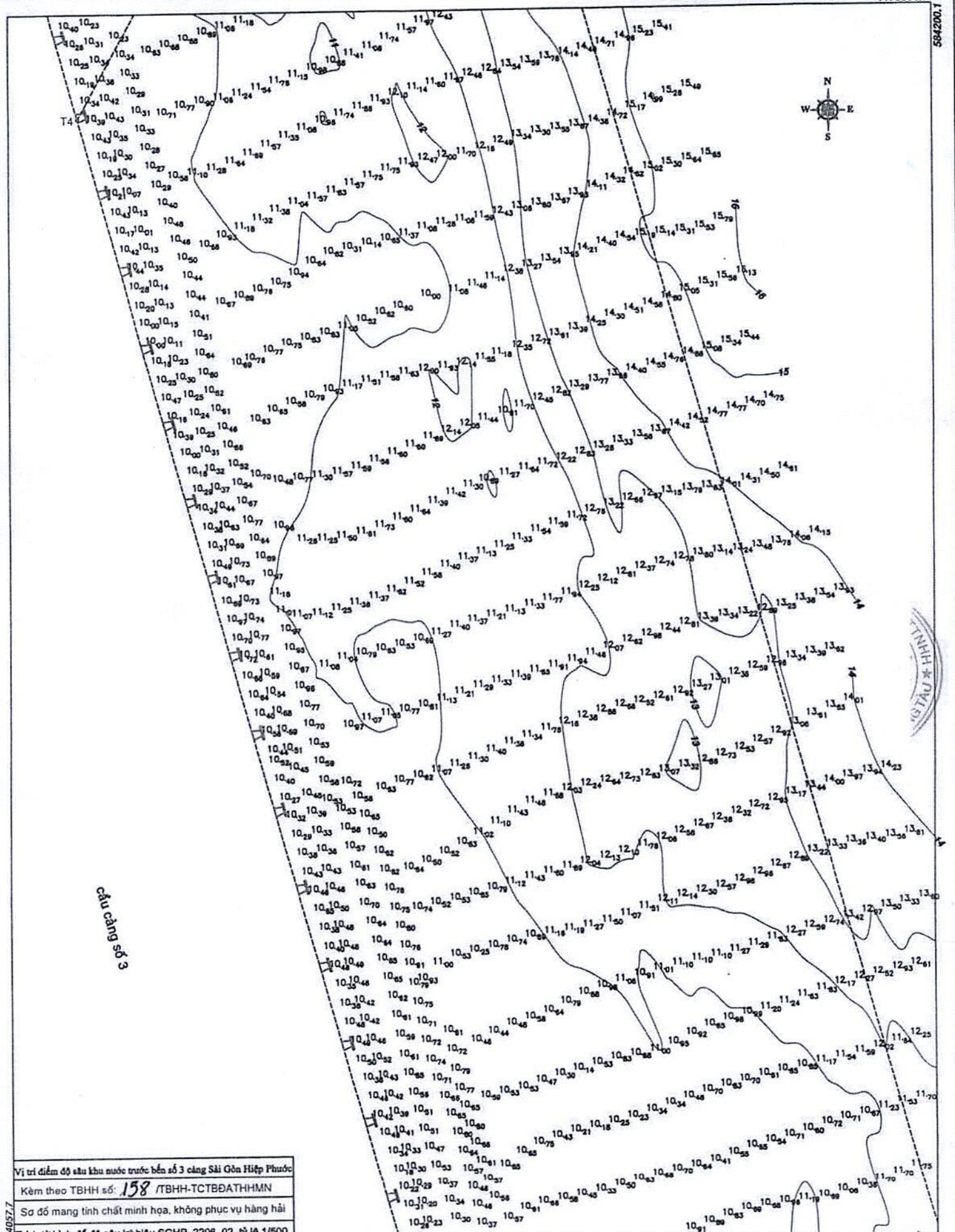
Vị trí điểm đo sâu khu nước trước bến số 2 cảng Sài Gòn Hiệp Phước  
Kèm theo TBHH số: 158 /TBHH-TCTBĐATHMN  
Sơ đồ mang tính chất minh họa, không phục vụ hàng hải  
Trích từ bình đồ độ sâu ký hiệu SGHP\_2208\_01, tỷ lệ 1/500

583944.6

1173784.3

Kinh tuyến trực 106 độ, múi chiều 3 độ

137  
5  
78  
16  
11  
11A



Vị trí điểm độ sâu khu nước trước bến số 3 cảng Sài Gòn Hiệp Phước

Kèm theo TBHH số: 158 /TBHH-TCTBĐATHMN

Sơ đồ mang tính chất minh họa, không phục vụ hàng hải

Trích từ bình đồ độ sâu kỹ hiệu SGHP\_2206\_02, tỷ lệ 1/500

1173374.0

Kinh tuyến trực 106 độ, mũi chiều 3 độ